

Số: 1145/QĐ-SXD-BTKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa mặt cầu và đường vào cầu An Hạ 1 và An Hạ 2

#### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;



Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung đơn giá xây dựng công trình công bố tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Công văn số 3130/UBND-KT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tiếp tục phương án đảm bảo kinh phí hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị khi tổ chức thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-SXD-TC ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (điều chỉnh lần 4);

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-SXD-BTKT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ năm 2025 do Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ quản lý (điều chỉnh lần 1);

Căn cứ Công văn số 671/SXD-TC ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán năm 2025 do tổ chức thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;

Căn cứ Thông báo số 11123/TB-SXD-KTVLXD ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng TP.HCM về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tháng quý III/2025;

Theo đề nghị của Tờ trình số 1803/TTr-TTQLĐB ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ của Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ về việc trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa mặt cầu và đường vào cầu An Hạ 1 và An Hạ 2;

Xét Báo cáo thẩm định số 1522/BCTĐ-BTKT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình giao thông về thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa mặt cầu và đường vào cầu An Hạ 1 và An Hạ 2.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa mặt cầu và đường vào cầu An Hạ 1 và An Hạ 2 với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Tên dự án: Sửa chữa mặt cầu và đường vào cầu An Hạ 1 và An Hạ 2.
2. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình: Xã Hóc Môn, Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Nằm trên đường Lê Quang Đạo và đường Phan Văn Khải (Km10+000 Lý trình Quốc Lộ 22).
3. Người quyết định đầu tư (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh): Sở Xây dựng.

**4.** Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ.

**5.** Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

5.1. Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thuận Bình Minh.

5.2. Tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thuận Bình Minh.

**6.** Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

– Loại, nhóm dự án: Giao thông, nhóm C.

– Loại, cấp công trình: Công trình giao thông (đường bộ), cấp sửa chữa bảo trì.

**7.** Mục tiêu dự án:

– Bảo trì công trình nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

– Đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao năng lực khai thác công trình, cải thiện mỹ quan đô thị, môi trường.

**8.** Quy mô công trình:

– Cầu An Hạ 1 và An Hạ 2 nằm trên đường Lê Quang Đạo và đường Phan Văn Khải (Km10+000 Lý trình Quốc Lộ 22), thuộc địa bàn xã Hóc Môn và xã Củ Chi – Thành phố Hồ Chí Minh.

– Cầu An Hạ 1:

+ Điểm đầu: Đường dẫn vào cầu An Hạ phía xã Hóc Môn

+ Điểm cuối: Đường dẫn vào cầu An Hạ phía xã Củ Chi

+ Chiều dài khoảng: 431m.

– Cầu An Hạ 2:

+ Điểm đầu: Đường dẫn vào cầu An Hạ phía xã Hóc Môn.

+ Điểm cuối: Đường dẫn vào cầu An Hạ phía xã Củ Chi.

+ Chiều dài khoảng: 431m.

– Mặt cắt ngang thiết kế phần cầu: Trung bình 13m.

– Mặt cắt ngang thiết kế đường dẫn vào cầu: Trung bình 13m-15m.

- Kết cấu áo đường: Tái sinh nguội kết cấu mặt đường hiện hữu.
- + Các hạng mục kết cấu phụ trợ an toàn giao thông trên đường bộ.

**9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

| <b>STT</b> | <b>Khung tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng</b>   | <b>Mã số</b>            |
|------------|---|-------------------------|
| 01         | Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vông Benkelman   | TCVN 8867: 2025         |
| 02         | Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng   | TCVN 8861: 2011         |
| 03         | Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng                                | TCVN 13150-2: 2020      |
| 04         | Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế   | TCVN 13592: 2022        |
| 05         | Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme. | TCVN 13567-2: 2022      |
| 06         | Nhũ tương nhựa đường polyme gốc axit  | TCVN 8816: 2011         |
| 07         | Nhựa đường lỏng – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật  | TCVN 8818-1: 2011       |
| 08         | Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu   | TCVN 9436: 2012         |
| 09         | Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu  | TCVN 8791: 2018         |
| 10         | Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế  | TCCS 38:<br>2022/TCĐBVN |
| 11         | Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát  | TCCS 31:<br>2020/TCĐBVN |

**10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:**

10.1. Tổng mức đầu tư xây dựng: **12.542.255.212 đồng** (Mười hai tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn, hai trăm mười hai đồng).

10.2. Giá trị các khoản mục chính trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng: 10.846.310.023 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 264.651.058 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng: 668.514.775 đồng;
- Chi phí khác: 165.529.108 đồng;
- Chi phí dự phòng: 597.250.248 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – Năm 2026.

12. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Kinh phí chi thường xuyên duy tu giao thông, kiến thiết thị chính năm 2025 – Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

15. Các nội dung khác (nếu có).

16. Giải pháp thiết kế.

16.1 Bình đồ tuyến: Công trình mang tính chất sửa chữa đảm bảo giao thông do đó mặt bằng tuyến được thiết kế bám sát theo bình đồ tuyến hiện trạng.

16.2 Mặt cắt ngang:

– Đường vào cầu: Bám theo hiện trạng cả 2 bên tuyến. Bề rộng sửa chữa trung bình từ 13m đến 15m mỗi bên.

– Mặt cầu: Bề rộng sửa chữa bám theo hiện trạng. Bề rộng sửa chữa trung bình 13m.

– Độ dốc ngang mặt đường: trung bình 2,0%.

16.3 Trắc dọc tuyến: Bám theo trắc dọc hiện hữu, đảm bảo độ dốc dọc tối đa, chiều dài đổi dốc, vuốt nổi êm thuận với các đường ngang, kết nối hiện hữu đầu cuối tuyến.

16.4 Kết cấu nền-mặt đường:

❖ Kết cấu loại 1: Phạm vi cào bóc tái sinh nguội mặt đường:

- Cào bóc tái sinh nguội mặt đường dày trung bình 20cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1P tiêu chuẩn 0,5kg/m;
- Thảm bê tông nhựa Polime 12.5, dày trung bình 7cm.
- ❖ Kết cấu loại 2: Phạm vi phân cầu:
  - Cào bóc mặt đường hiện trạng dày trung bình 6cm.
  - Tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1P tiêu chuẩn 0,5kg/m;
  - Thảm bê tông nhựa Polime 12.5, dày trung bình 5cm.
- ❖ Kết cấu loại 3: Ngoài phạm vi cào bóc tái sinh:
  - Tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1P tiêu chuẩn 0,5kg/m;
  - Bù vênh bê tông nhựa Polime 12.5.
  - Thảm bê tông nhựa Polime 12.5, dày trung bình 7cm
- ❖ Kết cấu loại 4: Kết cấu vuốt nổi:
  - Cào bóc mặt đường hiện hữu dày trung bình 3cm.
  - Tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1P tiêu chuẩn 0,5kg/m;
  - Thảm bê tông nhựa Polime 12.5 dày trung bình 7cm.

#### 16.5 Dải phân cách:

- Sử dụng dải phân cách phân làn xe (giữa làn ô tô và làn hỗn hợp) mới bằng bê tông cốt thép 25Mpa rộng đáy 0,4m, rộng đỉnh 0,15m cao 0,6m, mỗi modul dài 2m có bố trí lỗ thoát nước kích thước 0,4m x 0,15m.
- Sơn trắng đỏ dải phân cách và lắp tiêu phản quang ở đỉnh dải phân cách để cảnh báo.

#### 16.6 Thoát nước:

- Tổ chức thoát nước theo hiện trạng.

#### 16.7 Phần tổ chức giao thông:

- Vạch sơn phân làn đường và tổ chức giao thông theo qui định bằng phương pháp sơn nóng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Cụ thể như sau:
  - + Vạch số 2.1, 2.2: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, màu trắng, rộng 15cm, dày 2mm.
  - + Vạch số 2.4: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch kép ( một vạch liền, một vạch đứt nét ) màu trắng, rộng 15cm, dày 2mm.
  - + Vạch số 3.1a, 3.1b: Vạch giới hạn ngoài làn xe: màu trắng, rộng 15cm, dày 2mm.

- + Vạch số 4.1: Vạch kênh hóa dòng xe, màu trắng, dày 2mm.
- + Vạch sơn giảm tốc màu vàng, rộng 20cm, dày 6mm.
- Nâng tường hộ lan theo cao độ nâng mặt đường, đảm bảo đủ chiều cao quy định.

16.8 Triển khai phương án tổ chức giao thông, rào chắn công trình, cảnh báo an toàn giao thông, điều tiết giao thông, an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình.

## **Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan**

### **1. Đối với chủ đầu tư:**

#### **1.1. Về quản lý đầu tư xây dựng công trình:**

- Tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giám sát, đánh giá thực hiện dự án đầu tư và các quy định khác liên quan.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, phù hợp các số liệu, kết quả khảo sát, tính toán kết cấu, thiết kế công trình trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt.

- Giá vật liệu, thiết bị được sử dụng trong công trình không có trong báo giá do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh công bố hoặc lấy theo báo giá của nhà cung cấp, Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các báo giá này, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu của công trình theo quy định.

- Trước khi triển khai thi công, đánh giá lựa chọn biện pháp thi công hợp lý theo điều kiện thực tế công trình để tiết kiệm kinh phí, an toàn công trình và công trình lân cận; cập nhật số liệu hiện trạng thực tế công trình để kiểm tra, đối chiếu lại hồ sơ thiết kế và có phương án xử lý, xác định khối lượng thực tế thi công.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các Sở, ngành có liên quan để xem xét và thực hiện bảo vệ an toàn công trình lân cận; hạn chế các bất cập về an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

– Trước khi triển khai thi công phối hợp với các cơ quan chủ quản công trình bị ảnh hưởng bởi việc thi công dự án để được thỏa thuận về việc di dời, thi công công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

– Phối hợp Ban giám sát đầu tư của cộng đồng địa phương thực hiện đầy đủ nội dung quy định về giám sát đầu tư công trình.

– Thông báo đầy đủ các thông tin dự án theo quy định tại Văn bản số 2211/BGTVT-KHĐT ngày 19 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ thi công xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất thải và phế liệu.

2. Nhà thầu và cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật (về năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) và chất lượng hồ sơ trình cơ quan thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm liên quan của nhà thầu, cá nhân theo quy định.

3. Mọi sự thay đổi cần thiết chủ đầu tư phải trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng (GD, PGĐ Võ Khánh Hưng);
- TTQLHTĐB (04 bản);
- Phòng: BTKT, TC;
- Lưu: VT, BTKT.Chí. (02)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Võ Khánh Hưng**

